

PHỤ LỤC 02

KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIÁM CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NSNN NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số 2036/UBND-TCTM ngày 09 / 5 /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện	
	TỔNG SỐ		10.564.139.237	442.596.000	833.665.237	565.301.000	8.722.577.000		
	Số KTNN kiến nghị (1)		7.348.390.000	202.982.000	0	391.936.000	6.753.472.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)		3.215.749.237	239.614.000	833.665.237	173.365.000	1.969.105.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		70%	46%	0%	69%	77%		
	CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG								
*	SỞ TÀI CHÍNH								
1	Nộp trả NSTW								
1.1	Nguồn vốn CTMTQG, CTMT, trung ương hỗ trợ có mục tiêu không được phép kéo dài thanh toán sang năm 2021								
	Số KTNN kiến nghị (1)				833.665.237				
	Số thực hiện của đơn vị (2)								
	Số chưa thực hiện (3=1-2)				833.665.237				
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%				0%				
*	TẠI CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN								
1	Huyện Vĩnh Linh, trong đó kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư xây dựng:								
1	Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Linh								
1.1	Công viên văn hóa huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Cây xanh, đài phun nước, sân tennis, nhà vệ sinh và hạng mục phụ trợ								
	Số KTNN kiến nghị (1)					17.923.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)					17.923.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0%			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%								
1.2	Trường THPT Cửa Tùng; Hạng mục: Nhà học thực hành, nhà đa năng và hạng mục phụ trợ								
	Số KTNN kiến nghị (1)						28.555.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					20.155.000	28.555.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%	100%		

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
1.3	Sửa chữa, nâng cấp chợ Hồ Xá 1, chợ Hồ Xá 2 và chợ Do huyện Vĩnh Linh					9.501.000		
	Số KTTN kiến nghị (1)							
	Số thực hiện của đơn vị (2)			0		9.501.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)					0%		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
2	Ủy ban nhân dân thị trấn Hồ Xá							
2.1	Khu đô thị Tây Nam quốc lộ 1 đoạn qua thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh							
	Số KTTN kiến nghị (1)		27.534.000				479.246.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)		27.534.000				479.246.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%			100%			100%	
1.2	Huyện Triệu Phong, trong đó kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư xây dựng:							
1	Đường và cầu Trung Yên, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong							
	Số KTTN kiến nghị (1)						32.284.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	32.284.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						0%	
2	Xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động sản xuất thủ công huyện Triệu Phong							
	Số KTTN kiến nghị (1)						46.035.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	46.035.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						0%	
3	Đường vào thôn An Trú xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong (giai đoạn 2)							
	Số KTTN kiến nghị (1)						57.964.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	57.964.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						0%	
4	Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần xoá đói giảm nghèo và ứng phó biến đổi khí hậu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị							
	Số KTTN kiến nghị (1)						14.210.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
6	Xây dựng CSHT khu dân cư và hồ sinh thái khu phố 3, thị trấn Cam Lộ							Giấy nộp tiền ngày 28/3/2022: 25.444.000đ; Hồ sơ nghiệm thu thanh toán KLHT (PL3a): 8.308.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)					33.752.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					33.752.000	0	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			100%	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
7	Hệ thống giao thông vùng nguyên liệu cây, con chủ lực; hạng mục: Tuyến 15 đoạn Km0+00 - Km3+606,3							Hồ sơ nghiệm thu thanh toán giri KLXLHT đợt 4 (PL 3a)
	Số KTNN kiến nghị (1)					36.031.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					36.031.000	0	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			100%	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
8	Trung tâm văn hóa ngoài trời Bàu Ra, thị trấn Cam Lộ (giai đoạn 2)							Giấy nộp trả kinh phí ngày 23/02/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)			8.348.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			8.348.000			0	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			100%	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
1.4	Huyện Hải Lăng, trong đó kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư xây dựng:							
1	Kè chống xói lở khẩn cấp thượng lưu hai bờ sông Thác Ma							PLHD số 03/2021/PLHD-XD ngày 30/11/2021
	Số KTNN kiến nghị (1)			36.000.000			1.200.000.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						1.200.000.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			36.000.000		0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
2	Cầu vượt hồ Nước Chè trên tuyến đường 3 tháng 2, thị trấn Hải Lăng							UNC ngày 09/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)			55.691.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			55.691.000		0	0	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			100%	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
3	Trường THCS thị trấn Hải Lăng; Hạng mục: Nhà 3 tầng							PLHD số 02/2021/PLHD-XD ngày 30/11/2021
	Số KTNN kiến nghị (1)			51.313.000			229.837.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						229.837.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			51.313.000		0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
1.5	Thành Phố Đông Hà							

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
8	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Báo (giai đoạn 2)							PLHD số 05/PLHDXD ngày 21/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)					30.950.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					30.950.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	100%	
Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%								
9	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3							PLHD số 04/2022/PLHD-XD ngày 17/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)					20.218.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					20.218.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	100%	
Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%								
10	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Đông kênh N2							PLHD số 01/2022/PLHD-XD ngày 17/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)					30.456.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					30.456.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	100%	
Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%								
Các Chủ đầu tư/Ban QLDA, dự án đầu tư được kiểm toán								
II.1	Ban QLDA cải thiện nông nghiệp có tuổi tỉnh Quảng Trị							
1	Dự án thành phần cải thiện nông nghiệp có tuổi tỉnh Quảng Trị							
	Số KTNN kiến nghị (1)					47.879.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		47.879.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						0%	
II.2	Ban quản lý Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, tỉnh Quảng Trị (Trực thuộc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Trị)							
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông - tỉnh Quảng Trị (Các hạng mục chưa được kiểm toán)							PLHD số NCB:2969-2018-SWM-CW6 ngày 22/02/2022: 825.228.000d
	Số KTNN kiến nghị (1)					1.491.133.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					825.228.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		665.905.000	55%	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							
II.3	Ban QLDA DTXD các công trình DD&CN tỉnh Quảng Trị							
1	Nhà hiệu bộ Trường Cao Đẳng Y tế Quảng Trị							
	Số KTNN kiến nghị (1)			10.744.000				

TT	Chi tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		10.744.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		0%					
2	Xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021, khối THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị							UNC ngày 18/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)		9.743.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)		9.743.000					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%					
3	Trường Trung học phổ thông Bùi Dục Tài							PLHD số 15/2022/HĐXD.PL03 ngày 18/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)					19.819.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					19.819.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%		
4	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tỉnh Quảng Trị							PLHD 07/2020/PLHD.GSD.XL7 ngày 12/01/2022; 30.294.000đ; PLHD 01/2020/PLJHDDGSDXL ngày 12/01/2022; 28.976.000đ; PLHD 06/2020/PLHD.GSD.XL6 ngày 12/01/2022; 9.271.000đ; PLHD 02/2020/PLHD.GSD.XL2 ngày 12/01/2022: 9.599.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)		47.333.000				78.140.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						78.140.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		47.333.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		0%				100%	
5	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng Trường và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Quảng Trị							- UNC ngày 13/4/2022: 8.928.000đ; - PLHD 10/2020/HĐXD.PL01 ngày 12/01/2022: 12.287.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)		8.928.000				12.287.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)		8.928.000				12.287.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%				100%	
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, hạng mục: Nhà điều trị nội trú khoa Ung Bướu							
	Số KTNN kiến nghị (1)					1.871.000	122.053.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			1.871.000	122.053.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					0%	0%	

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
7	Trường THPT Nguyễn Hữu Thận - Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ							Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 27/4/2022: 8.502.000đ; PLHĐ số 16/2022/PLHĐXD ngày 25/3/2022: 26.250.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)		8.502.000				26.250.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)		8.502.000				26.250.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%				100%	
8	Nâng cấp và xây mới trường Mầm non Sao Mai, Thành Phố Đồng Hà							UNC ngày 02/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)		4.884.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		4.884.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		0%					
9	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo							UNC ngày 08/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)		8.330.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)		8.330.000					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%					
10	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Quảng Trị							Phiếu báo Nợ ngày 15/03/2022: 5.602.998đ
	Số KTNN kiến nghị (1)		19.382.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)		10.616.000					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		8.766.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		55%					
11	Trường THPT số 2 Đakrông, tỉnh Quảng Trị							
	Số KTNN kiến nghị (1)		13.164.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)		5.603.000					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		7.561.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		43%					
12	Nâng cấp mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Trị tại thị trấn Cửa Việt. Hạng mục: Hệ thống cấp điện ngoài nhà, hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống PCCC, hệ thống chống sét tổng thể, bể chứa nước 100m ³ , nhà để máy bơm, san nền.							
	Số KTNN kiến nghị (1)		7.656.000					
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		7.656.000			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		0%					

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
13	Nâng cấp mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Trị tại thị trấn Cửa Việt. Hàng mục: Nhà ở đối tượng người già neo đơn, nhà ở đối tượng trẻ mồ côi, nhà trực, công, hàng rào.							Giấy nộp tiền mặt ngày 01/01/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)	15.172.000						
	Số thực hiện của đơn vị (2)	15.172.000						
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0				0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%						
14	Công chính và tường rào mặt trước Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn							
	Số KTNN kiến nghị (1)	9.211.000						
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	9.211.000				0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%						
15	Giảng đường đa năng Trường Cao Đẳng Y Tế Quảng Trị							
	Số KTNN kiến nghị (1)	13.553.000						
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	13.553.000				0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%						
16	Xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021, khối mầm non trên địa bàn các huyện Triệu Phong, Hải Lăng và thị xã Quảng Trị							
	Số KTNN kiến nghị (1)	11.671.000						
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	11.671.000				0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%						
17	Xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021, khối mầm non trên địa bàn các huyện Vĩnh Linh, Cam Lộ							
	Số KTNN kiến nghị (1)	33.009.000						UNC ngày 18/02/2022; 6.687.000đ; UNC ngày 8/3/2022: 9.333.000đ
	Số thực hiện của đơn vị (2)	16.020.000						
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	16.989.000				0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	49%						
II.4	Ban QLDA DTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Quảng Trị							
1	Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển Quảng Trị							UNC ngày 31/5/2022: 3.771.000đ; giám thanh toán tại PLSb số 270 ngày 28/12/2021 (Gửi thầu XL đê hữu Bến Hai đoạn Xuân Long - Xuân Hoa)
	Số KTNN kiến nghị (1)					32.954.000	7.235.000	

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
	Số thực hiện của đơn vị (2)					17.670.000	7.235.000	7.081.000đ; giảm thanh toán tại PL8b số 280 ngày 28/12/2021 (Gói thầu XL đề tài Thạch Hãn đoạn Mai Xá); 6.818.000đ; PL8b số 287 ngày 29/12/2021 (XL đề tài Thạch Hãn đoạn Mai Xá);
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			15.284.000	0	Phụ lục 8b số 239/NTTT-BQL ngày 23/12/2020 (TV KS, lập TKBITC-DT); 42.576.000đ; PL8b số 136/NTTT-BQLDA ngày 10/8/2021 (Nghịệm thu giá trị XLHT); 5.845.000đ
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		#DIV/0!			54%	100%	
2	Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào, xã Ba Tầng, huyện Hương Hóa							
	Số KTNN kiến nghị (1)					11.373.000	48.421.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						48.421.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			11.373.000	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		#DIV/0!			0%	100%	
3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị							PL8b số 233 ngày 21/12/2021 (hồ Khóm 7); 28.530.000đ; PL8b số 290 ngày 29/12/2021 (hồ Km6); 14.878.000đ; PL8b số 222 ngày 15/12/2021 (hồ Khe Nát); 7.667.000đ; PL8b số 225/NTTT-BQL ngày 16/12/2021 (hồ Trầm); 4.487.000đ; PL8b số 308 ngày 31/12/2021 (hồ Cổ Kiếng 2); 1.616.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)					147.496.000	19.637.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)					57.178.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			90.318.000	19.637.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		#DIV/0!			39%	0%	
4	Nam Thạch Hãn							Hồ sơ quyết toán giá trị XLHT công trình ngày 31/3/2020
	Số KTNN kiến nghị (1)					5.132.000	55.876.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						55.876.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			5.132.000	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		#DIV/0!			0%	100%	
5	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, thị xã Quảng Trị							Ủy nhiệm chi ngày 31/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)					22.428.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)					22.428.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		#DIV/0!			100%		

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
6	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, Vịnh Thạch, Vịnh Linh							Giảm tại PL3a số 42 ngày 15/8/2019 (TV khảo sát, lập BCNCKT): 8.734.000đ; PL3a số 76/NTTT-BQL ngày 27/11/2019 (TV KS, TKBTC-TDT): 7.667.000đ; PL8b số 258 ngày 28/12/2020: 7.698.000đ và PL8b số 256 ngày 25/12/2020: 6.798.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)					14.437.000	30.897.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						30.897.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		14.437.000	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%			#DIV/0!		0%		
7	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua thôn Trà Liên Đông, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong							
	Số KTNN kiến nghị (1)					7.526.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		7.526.000	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					0%		
8	Khắc phục sạt lở đê biển Vĩnh Thái							
	Số KTNN kiến nghị (1)						918.010.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)							
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	918.010.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						0%	
9	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Cửa Việt							PL8b số 109 ngày 06/10/2020 (TV KS, lập BCNCKT): 2.537.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)						15.918.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						2.537.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	13.381.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						16%	
10	Kè chống xói lở bờ sông Ô Lâu, huyện Hải Lăng							PL8b số 114A/NTTT-BQL ngày 28/8/2020 (TV điều chỉnh BCNCKT) giảm: 16.478.000đ; PL8b số 265 ngày 28/12/2021 (nghịệm thu XLHT đợt 2) giảm thanh toán: 26.258.000đ; giảm CP giám sát (bảng kê gtri KL công việc hoàn thành):
	Số KTNN kiến nghị (1)					26.258.000	43.262.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)					26.258.000	43.262.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%							

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%	100%	26.784.000đ
11	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vĩnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (Giai đoạn 2)							PLSb số 18 ngày 21/1/2022: 2.380.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)					2.380.000	9.933.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)					2.380.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	9.933.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%	0%	
12	Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh							PLSb số 184/NTTT-BQL ngày 25/10/2020 (CP TVKS, lập BCNCKT): 6.511.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)						28.325.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)						6.511.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	21.814.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					#DIV/0!	23%	
II.5	Huyện Đảo Côn Cò							
1	Kè chống xói lở đảo Côn Cò							Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 14/3/2022: 10.697.000đ; PLHD số 10/2022/PL-HDXD ngày 28/02/2022: 3.239.265.000đ
	Số KTNN kiến nghị (1)					10.697.000	3.239.265.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)					10.697.000	3.239.265.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0		0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%	100%	
II.6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Đakrông							
1	Trường Tiểu học Hải Phúc							UNC ngày 02/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)			5.240.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			5.240.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
2	Trường Mầm non Ba Nang, thôn Tà Rec, hạng mục: nhà 06 phòng học							UNC ngày 18/3/2022
	Số KTNN kiến nghị (1)			7.299.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			7.299.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
3	Trường mầm non Hoa lan - Điểm trường chính							
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)			6.897.000				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)			0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%						100%	
	Số KTNN kiến nghị (1)			6.897.000				
	Số thực hiện của đơn vị (

TT	Chỉ tiêu		Tổng số	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định (XDCCB)	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	Chứng từ thực hiện
	Đơn vị							
4		Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%				UNC ngày 28/02/2022
		Trường trung học cơ sở Hường Hiệp; Hạng mục: Nhà 06 phòng học bộ môn						
		Số KTTN kiến nghị (1)		4.339.000				
		Số thực hiện của đơn vị (2)		4.339.000				
		Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	
5		Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%				UNC ngày 31/3/2022
		Trường tiểu học và trung học cơ sở A Bung; Hạng mục: Nhà 06 phòng học bộ môn						
		Số KTTN kiến nghị (1)		4.720.000				
		Số thực hiện của đơn vị (2)		4.720.000				
		Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	
6		Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%		100%				PLHD ngày 14/02/2022
		Đầu tư xây dựng khu Tái định cư, di dân khẩn cấp, ổn định định canh định cư ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét và sạt lở xã Tà Rụt, huyện Đakrông(Giai đoạn I)						
		Số KTTN kiến nghị (1)					9.032.000	
		Số thực hiện của đơn vị (2)					9.032.000	
		Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	
7		Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%	PLHD 01/2021/PLHD-XD ngày 14/12/2021: 28.859.000đ; PLHD 01/2021/PL-HD ngày 16/12/2021: 52.939.000đ; PLHD 02/2021/PLHD-XD ngày 14/12/2021: 26.202.000đ
		Đường liên xã Đakrông - Mò Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông (giai đoạn I)						
		Số KTTN kiến nghị (1)					108.000.000	
		Số thực hiện của đơn vị (2)					108.000.000	
		Số chưa thực hiện (3=1-2)		0			0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%					100%		

PHỤ LỤC 03:
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KHÁC NĂM 2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Chứng từ thực hiện
1	2	3	4	5
	Số KTNN kiến nghị (1)	19.027.812.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	17.329.347.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	1.698.465.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	91%		
CHI TIẾT:				
A	Trích lập và chuyển nguồn đầy đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương			
I	Huyện Cam Lộ			
1	UBND xã Thanh An			
-	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương		Chưa trích lập và chuyển nguồn đầy đủ đối với 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do sát nhập các xã không đủ điều kiện, tiêu chuẩn) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC	BC số 74/BC-UBND ngày 15/4/2022 UBND huyện Cam Lộ
	Số KTNN kiến nghị (1)	670.347.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	670.347.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
II	Huyện Vĩnh Linh			
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Linh			
-	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương		Đơn vị tính toán chưa chính xác, chưa hạch toán 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy theo quy định tại Khoản 2 điều 3 thông tư số 46/2019/TT-BTC	
	Số KTNN kiến nghị (1)	624.362.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	624.362.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
III	Huyện Hải Lăng			
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hải Lăng			
-	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương		Đơn vị tính toán chưa chính xác, chưa hạch toán 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy theo quy định tại Khoản 2 điều 3 thông tư số 46/2019/TT-BTC	BC số 87/UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Hải Lăng
	Số KTNN kiến nghị (1)	1.067.700.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	1.067.700.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
IV	Huyện Triệu Phong			
	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Phong			
	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương		Đơn vị tính toán chưa chính xác, chưa hạch toán 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy theo quy định tại Khoản 2 điều 3 thông tư số 46/2019/TT-BTC	
	Số KTNN kiến nghị (1)	301.420.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	-		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	301.420.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%		
B	Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, giảm hợp đồng còn lại đối với các dự án đầu tư			
I	Huyện Cam Lộ			
1	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Cam Lộ			
-	Hệ thống giao thông vùng nguyên liệu cây, con chủ lực, hạng mục: Tuyến 15 đoạn Km0+00 - Km3+606,3		Nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục đối với khối lượng mặt đường BTXM (Thiếu kết quả kiểm tra độ bằng phẳng, độ nhám mặt, chiều dày, chiều rộng mặt đường bê xi măng theo quy định tại mục 12.6, Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ban hành Quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông)	
	Số KTNN kiến nghị (1)	583.770.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	583.770.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
-	Mô hình lò đốt rác cum xã huyện Cam Lộ		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục khối lượng gạch lát và tôn lợp dây 0,42 ly (Thiếu biên bản nghiệm thu chất lượng của vật liệu gắn kết quy định tại Mục 6.2 TCVN 9377-1:2012 của công tác lát nền; Thiếu biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành); Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục khối lượng Bê tông tương M150 và tôn đầm chặt đất k90 (Thiếu biên bản nghiệm	
	Số KTNN kiến nghị (1)	67.169.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	67.169.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
-	Đường liên xã Cam Hiếu - Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc)	
	Số KTNN kiến nghị (1)	597.049.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	597.049.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
-	Kênh tiêu úng Nam Hùng - Nghĩa Hy - Thiết Tráng, thị trấn Cam Lộ và Tân Trúc - Vĩnh An, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ (thuộc dự án hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị)		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc)	
	Số KTNN kiến nghị (1)	52.336.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	52.336.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
-	Trường PTTH Chế Lan Viên, hạng mục: Nhà đa năng		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc)	
	Số KTNN kiến nghị (1)	85.784.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	85.784.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
II	Huyện Vĩnh Linh			
1	Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện Vĩnh Linh			
-	Trường THPT Cửa Tùng; Hạng mục: Nhà học thực hành, nhà đa năng và hạng mục phụ trợ		Thiếu chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất hạng mục vật liệu chính tôn	
	Số KTNN kiến nghị (1)	321.125.000		

S/TT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Chứng từ thực hiện
	Số thực hiện của đơn vị (2)	321.125.000	lợp mái.	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	Sửa chữa, nâng cấp chợ Hố Xá 1, chợ Hố Xá 2 và chợ Đò			
	Số KTKN kiến nghị (1)	261.638.000	Thiếu Biên bản nghiệm thu đo đạc xác định kích thước, thông số thực tế trước khi tiến hành công việc tiếp theo hạng mục bê tông sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công.	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	261.638.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	UBND thị trấn Hố Xá			
	Khu dân cư Kiosk 3 thị trấn Hố Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị			
	Số KTKN kiến nghị (1)	67.776.000	Thiếu Biên bản nghiệm thu đo đạc xác định kích thước, thông số thực tế trước khi tiến hành công việc tiếp theo hạng mục Bê tông thân giếng thăm M150, đá 2x4.	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	67.776.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
III	Huyện Hải Lăng			
I	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Hải Lăng			
	Cầu vượt hồ Nước Chè trên tuyến đường 3 tháng 2, thị trấn Hải Lăng		Do hồ sơ nghiệm thu ghi sai tên hạng mục (Mô M2 nhưng ghi thành M1)	
	Số KTKN kiến nghị (1)	285.800.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	285.800.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
IV	Thành Phố Đông Hà			
I	Ban QLDA ĐTXD thành phố Đông Hà			
	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Cồn Cỏ (giai đoạn 2)		Do nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục đối với khối lượng mặt đường BTNC 19 của tuyến đường số 9, 10 (do thiếu phiếu kiểm tra kích thước hình học: Bề rộng mặt đường; độ dốc ngang mặt đường; chiều dày theo quy định tại mục 9.6.1, Tiêu chuẩn TCVN 8819 : 2011: Mặt đường BTN nóng -yêu cầu thi công và nghiệm thu)	
	Số KTKN kiến nghị (1)	331.425.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	331.425.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	Xây mới Trường THCS Nguyễn Trãi		Do Nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất)	
	Số KTKN kiến nghị (1)	288.001.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	288.001.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đàng Dung(giai đoạn 4)		Do thiếu Bản vẽ hoàn công hạng mục hệ thống thoát nước trước khi tiến hành công việc tiếp theo.	
	Số KTKN kiến nghị (1)	85.662.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	85.662.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3		Do thiếu Bản vẽ hoàn công hạng mục Rãnh thoát nước B=0,3m - Tuyến 3 trước khi tiến hành công việc tiếp theo.	
	Số KTKN kiến nghị (1)	63.123.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	63.123.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
2	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đông Hà			
	Xây dựng CSHT khu dân cư Vĩnh Phước, phường Đông Lương		Do Thiếu biên bản nghiệm thu kích thước hình học mặt đường, bb nghiệm thu độ bằng phẳng	
	Số KTKN kiến nghị (1)	977.719.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	977.719.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
V	Ban quản lý Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, tỉnh Quảng Trị			
1	Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Sông Mê Kông - tỉnh Quảng Trị			
	Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông		Giảm trừ do chưa đầy đủ thủ tục (Phiếu yêu cầu nghiệm thu ngày 30/3/2021 và Biên bản nghiệm thu ngày 30/3/2021 ghi sai tên đối tượng nghiệm thu)	
	Số KTKN kiến nghị (1)	3.085.600.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	3.085.600.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, hợp phần tỉnh Quảng Trị - phần vốn kết dư		Biên bản nghiệm thu công việc ngày 09/5/2021 đối tượng nghiệm thu ghi chưa rõ hạng mục gỏi đi đồng đơn hướng tại trụ tháp	
	Số KTKN kiến nghị (1)	1.000.080.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	1.000.080.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		
VI	Ban quản lý dự án cải thiện Nông Nghiệp có tưới tỉnh Quảng Trị			
1	Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Quảng Trị			
	Số KTKN kiến nghị (1)	518.417.000	Nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục đối với hạng mục đào đất hồ móng đất Cấp II bằng thủ công (Thiếu phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu công việc)	
	Số thực hiện của đơn vị (2)			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	518.417.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%		
VII	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Quảng Trị			

STT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Chứng từ thực hiện	
1	Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển Quảng Trị		Thiếu chứng chỉ xuất xưởng Rải vãi địa kỹ thuật		
	Số KTNN kiến nghị (1)	215.725.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	215.725.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
2	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Cửa Việt		Thiếu biên bản nghiệm thu độ bằng phẳng đối với bề tổng mặt đê điểm tránh xe; Thiếu chứng chỉ xuất xưởng vãi địa đối với tuyến kè nghiêng		
	Số KTNN kiến nghị (1)	201.857.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	201.857.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị		Do thiếu hồ sơ quản lý chất lượng: Thiếu Biên bản kiểm tra độ gồ ghề của mặt lát mái dốc so với tuyến thiết kế theo quy định tại Tiêu chuẩn ngành số 14TCN 12-2002 Công trình thủy lợi - xây và lát đá - yêu cầu kỹ thuật thi công		
	Số KTNN kiến nghị (1)	918.605.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	918.605.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
4	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vĩnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (Giai đoạn 2)		Thiếu chứng chỉ xuất xưởng Rải vãi địa kỹ thuật		
	Số KTNN kiến nghị (1)	155.530.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	155.530.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
VIII	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Trị				
1	Trường Trung học phổ thông Bùi Dục Tài		Nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục đối với khối lượng Bê tông móng M250 (Thiếu Bản vẽ hoàn công)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	489.392.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	489.392.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng Trường và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Quảng Trị		Nghiệm thu chưa đầy đủ thủ tục đối với khối lượng mặt đường BTNC (Thiếu kết quả kiểm tra kích thước hình học mặt đường BTN theo quy định tại mục 9.6.1, Tiêu chuẩn TCVN 8819 : 2011: Mặt đường Bê tông nhựa nóng- yêu cầu thi công và nghiệm thu)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	217.390.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	217.390.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên và môi trường		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu Bản vẽ hoàn công hạng mục)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	138.476.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	138.476.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
4	Nhà học thực hành Trường THPT thị xã Quảng Trị		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu Bản vẽ hoàn công hạng mục)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	164.204.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	164.204.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
5	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, hạng mục: Nhà điều trị nội trú khoa Ung Bướu		Do nghiệm chưa đầy đủ thủ tục (Thiếu Bản vẽ hoàn công hạng mục)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	295.631.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	295.631.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	-			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			
IX	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Đakrông				
1	Đường liên xã Đakrông - Mò Ó - Triệu Nguyên - Ba Lông, huyện Đakrông (giai đoạn 1)		Do Thiếu chứng chỉ xuất xưởng, chất lượng của nhà sản xuất đối với hạng mục ống công D2000mm, 2 lưới cốt thép dày 200mm		
	Số KTNN kiến nghị (1)	620.111.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	620.111.000			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%			
2	Đầu tư xây dựng khu Tái định cư, di dân khẩn cấp, ổn định định canh định cư ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét và sạt lở xã Tả Rút, huyện Đakrông (giai đoạn 1)		Do thiếu bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành công việc tiếp theo hạng mục: Đường giao thông nội bộ (phần nền đường)		
	Số KTNN kiến nghị (1)	205.302.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	205.302.000			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%			
X	Huyện Đảo Côn Cỏ				
-	Kè chống xói lở đảo Côn Cỏ		Phần khối lượng điều được điều chỉnh sang dự án dự án khác do Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị quản lý	PLHD số 10/2022/PL-HDXD ngày 28/02/2022	
	Số KTNN kiến nghị (1)	4.069.286.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	4.016.071.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	53.215.000			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	99%			
C	Thu hồi tạm ứng quá hạn	KBNN thực hiện			